TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 43/2021/HSST
Ngày 06/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thu Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Đạo Quang Trưởng
+ Ông Đào Minh Phấn
- ***Thư ký Tòa án***: Bà Trần Thụy Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải*** *tham gia phiên tòa*: Bà Võ Hữu Lục - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 24/11/2021 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: Nguyễn Như L, sinh: 1986, tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 1/12; Cha: Nguyễn M (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 29/9/2021 chuyển sang tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ninh Hải.

2/ Họ và tên: Tài A L, sinh 1996, tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã X, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Cha: Thành T, sinh năm 1973. Mẹ: Thập Thị T, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2021 đến ngày 29/9/2021 chuyển tạm giam. Ngày 29/10/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh.

-Người bị hại: Ông Đạo Văn T, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn PN1, xã X, huyện Ninh Hải.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Tài Thị Diễm M, sinh 1994 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn PN 1, xã X, huyện Ninh Hải.

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Ninh Hải.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/9/2021, bị cáo Nguyễn Như L đến nhà Tài A L chơi. Tại đây L rủ L tìm nhà ai có sơ hở thì lấy trộm. L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 85B1-247.45 chở L đi từ thôn PN 1 tới thôn M, xã B, huyện Thuận Bắc nhưng không lấy trộm được gì nên cả hai quay về lại thôn P1. Tới nhà Đạo Văn T, L không thấy người trông giữ nên đã nảy sinh ý định vào nhà ông T lấy trộm tài sản. L dừng xe lại và nói L đứng ngoài canh gác còn mình trèo qua tường rào đi vào trông nhà lục tìm tài sản. Bị cáo L lục được một điện thoại di động hiệu Oppo A7 Green, 01 máy tính bảng hiệu HuaWei T1- 701u và 66.000 đồng. L chia cho L máy tính bảng còn L giữ điện thoại và 66.000 đồng. Sau đó L tiếp tục quay lại nhà ông T lấy trộm tài sản nhưng không lấy được gì. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, L đem điện thoại bán cho người tên T được 700.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Vào lúc 8 giờ ngày 26/9/2021 bị cáo Tài A L đến công an xã X tự thú và giao nộp 1 máy tính bảng. Lúc 10 giờ bị cáo Nguyễn Như L đến công an huyện Ninh Hải đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 15/KL-HĐĐG ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 điện thoại đi động hiệu Oppo A7 Green trị giá 2.845.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu HuaWei T1- 701u trị giá 747.000 đồng.

Về phần dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Đạo Văn T 01 máy tính bảng hiệu HuaWei T1- 701u và Tài A L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.911.000 đồng cho ông Đạo Văn T và ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối tượng tên T là người mua điện thoại của bị cáo L. Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được điện thoại nên tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Xe mô tô 85B1- 247.45 mà bị cáo L dùng làm phương tiện phạm tội là của ông Nguyễn Văn L nhưng ông L không biết bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Bản cáo trạng số 44/2021/CT-VKSNH ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn Như L và Tài A L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như L từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tài A L từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Bị cáo L trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ly không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Bị cáo L và L đã lén lút vào nhà ông Đạo Văn T lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu HuaWei, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7 Green và số tiền 66.000 đồng, tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp: 3.658.000 đồng. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố hai bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để kiếm việc làm phù hợp. Nhưng vì xuất phát từ lòng tham và thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo một mức án để răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Hội đồng đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Như L: Bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp, tuy nhiên không lo tu chí làm ăn mà khi nghe bị cáo L rủ rê đi trộm thì bị cáo đã đồng ý nên bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú tại cơ quan điều tra. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người thực hành tích cực nhất, sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo tiếp tục quay lại nhà ông Đạo Văn T nhưng không lấy được gì. Bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị

cáo Tài A L.

Đối với bị cáo Tài A L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L và cũng đồng thời là người cảnh giới cho bị cáo L có hành vi trộm nên cũng là đồng phạm với bị cáo L. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu, tự thú, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đạo Văn T đã nhận lại máy tính bảng hiệu HuaWei và nhận số tiền 2.911.000 đồng. Ông T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Tài Thị Diễm M là chị ruột của bị cáo Tài A L là người bồi thường số tiền 2.911.000 đồng cho ông Đạo Văn T. Nhưng chị M không yêu cầu bị cáo L và bị cáo L hoàn trả số tiền trên cho chị M nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu xe mô tô 85B1-247.45 không biết bị cáo L dùng xe để đi trộm cắp nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.**Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Như L và bị cáo Tài A L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.**Áp dụng**: khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như L 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2021.

3.**Áp dụng**: khoản 1 điều 173; điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65; Điều 17 Bộ luật hình sự.

4.**Xử phạt**: Bị cáo Tài A L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tài A L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5.**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo**: Án sơ thẩm xử công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Huệ **Đạo Quang Trưởng** **Trần Thị Thu Hằng**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng